

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2021.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:***

**Ông Phạm Tuấn Anh**

***Các Hội thẩm nhân dân:***

**Ông Phùng Duy Nam**

**Ông Thẩm Văn Minh**

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Kiều Anh - Thẩm tra viên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983.

***Địa chỉ:*** Khu 7, xã ML, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

***Tạm trú tại:*** Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983.

***Địa chỉ:*** Khu 7, xã ML, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt lần thứ hai không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***1. Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện ngày 01/10/2020, biên bản lấy lời khai ngày và ý kiến tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 07/12/2020 như sau:***

***1.1. Về quan hệ hôn nhân:*** Chị và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 19/12/2006. Thời gian đầu kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q thường xuyên đánh, chửi chị, không có trách nhiệm trong việc nuôi dạy con cái và xây dựng kinh tế cho gia đình, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Từ tháng

10/2018 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

*1.2. Về con chung:* Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Dũng, sinh ngày 04/10/2007 và Nguyễn Văn Sỹ, sinh ngày 31/01/2012. Sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

*1.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức:* Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*2. Anh Nguyễn Văn Q là bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án* đã được Tòa án cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông qua bà Triệu Thị Thân (Bà Thân là mẹ đẻ anh Q) theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên anh Q vẫn vắng mặt không có lý do. Tại biên bản xác minh ngày 03/12/2020 Công an xã ML cho biết hiện nay anh Q vẫn có hộ khẩu thường trú tại Khu 7, xã ML, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, hiện anh Q đi làm ăn không thường xuyên có mặt ở địa phương. Đại diện gia đình anh Q là bà Triệu Thị Thân cho biết anh Q đã biết Tòa án thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L về việc đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Q, nhưng lý do vì sao anh Q không đến Tòa án để giải quyết ly hôn với chị L thì bà không nắm được và anh Q có báo với gia đình để gia đình trình bày với Tòa án về quan điểm của anh Q như sau: Anh Q xác định vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2019 đến nay, do vợ chồng đi làm ăn mỗi người một nơi. Nay chị L đề nghị giải quyết ly hôn, anh Q không nhất trí và mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung. Bà Thân cho biết các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt cho anh Q bà nhận và sẽ báo cho anh Q biết.

*3. Tại các bản tự khai cùng ngày 04/11/2020 cháu Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn S* đều có nguyện vọng muốn được ở với mẹ (chị Nguyễn Thị L) khi bố mẹ ly hôn.

*4. Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến:*

*4.1. Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã lập thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ văn bản tố tụng, đúng quy định pháp luật cho phía bị đơn.

*4.2. Về việc giải quyết vụ án:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh Q.

*Về con chung:* Đề nghị áp dụng khoản 1,2 Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân gia đình. Giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Nguyễn Văn D, sinh ngày 04/10/2007 và Nguyễn Văn S, sinh ngày 31/01/2012. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L (Do chị L tự nguyện không yêu cầu).

*Về tài sản chung, công nợ, công sức:* Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về án phí:* Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ cho anh Q các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174, 175 và 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án này không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự vì lý do anh Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt và chị L cũng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Chị Nguyễn Thị L vắng mặt lần thứ nhất, tuy nhiên ngày 16/12/2020 chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 19/12/2006, theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị L xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q thường xuyên đánh, chửi chửi, không có trách nhiệm trong việc nuôi dạy con cái và xây dựng kinh tế cho gia đình, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Từ tháng 10/2018 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q. Đối với anh Nguyễn Văn Q trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đều vắng mặt, tuy nhiên ngày 03/12/2020 Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương và được đại diện gia đình anh Q là bà Triệu Thị Thân (bà Thân là mẹ đẻ anh Q) cho biết anh Q có báo với gia đình để gia đình trình bày với Tòa án về quan điểm của anh Q là anh Q xác định vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2019 đến nay, do vợ chồng đi làm ăn mỗi người một nơi. Nay chị L đề nghị giải quyết ly hôn, anh Q không nhất trí và mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Ngày 03/12/2020 Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Q được đại diện Ủy ban nhân dân xã ML và đại diện gia đình cho biết

nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa chị L và anh Q là do vợ chồng đi làm ăn xa, mỗi người một nơi. Đề nghị Tòa án giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các bên.

Thấy rằng, việc anh Q báo lại với gia đình về quan điểm của anh Q là không nhất trí ly hôn, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Q không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải giữa hai bên để anh Q đưa ra biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng để trở về đoàn tụ. Chị L xác định vợ chồng đã sống ly thân từ 10/2018 đến nay. Anh Q xác định vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, mặc dù thời gian hai bên xác định sống ly thân là khác nhau, nhưng đều thể hiện việc hai vợ chồng đã sống ly thân nhau trong thời gian dài, điều đó tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc chị L xin ly hôn anh Q là có căn cứ, đúng thực tế phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

[2.2] *Về con chung*: Chị L và anh Q đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn D, sinh ngày 04/10/2007 và Nguyễn Văn S, sinh ngày 31/01/2012. Sau ly hôn chị đề nghị để được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và chị tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy, hiện nay anh Q đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt ở gia đình do vậy không có điều kiện chăm sóc con chung được. Hiện nay cháu D và cháu S đang sinh sống cùng chị L và tạm trú tại thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Cháu D và cháu S có nguyện vọng được ở cùng với chị L. Do vậy, cần giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung kể từ khi ly hôn và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L.

[2.3] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định pháp luật.

[3] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56,57,58, khoản 1,2 Điều 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Văn D, sinh ngày 04/10/2007 và Nguyễn Văn S, sinh

ngày 31/01/2012, kể từ khi ly hôn. Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L (do chị L tự nguyện không yêu cầu). Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thị L cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị Nguyễn Thị L không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004311 ngày 09/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Chị L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã ML  
(vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tuấn Anh**